

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số 435/QĐ - HVQLGD ngày 29/5/2025
của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo

+ Tiếng Việt: Học viện Quản lý Giáo dục (HV QLGD)

+ Tiếng Anh: National Academy of Education Management (NAEM)

2. Mã tuyển sinh: HVQ

3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 024.3664.8719; 0768.901.789;
0785.901.789

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin thi tuyển sinh

- Trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

- Trang tuyển sinh: <https://naem.edu.vn/vi/danh-muc-tin-tuc/tin-tuyen-sinh>

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Học viện (chương trình đào tạo; ngành đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các ngành, hình thức, trình độ đào tạo ngành...)

- Trang thông tin điện tử: <https://naem.edu.vn>

- Trang tuyển sinh: <https://naem.edu.vn/vi/danh-muc-tin-tuc/tin-tuyen-sinh>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Đối tượng, điều kiện tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện, cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật

1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại mục I.1.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (Phương thức 301)

2.1.1 Tiêu chí xét tuyển

Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy các đối tượng theo quy định tại điều 8 Quy chế tuyển sinh hiện hành.

2.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình của Học viện Quản lý giáo dục.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

3. Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những

trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do Học viện quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Học viện Quản lý giáo dục quy định hình thức ưu tiên xét tuyển khác đối với các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 mục II.2.1.2 dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

2.1.3 Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả

a. Quy trình đăng ký: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

- Nộp hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về Học viện Quản lý giáo dục trước 17h ngày 30/06/2025.

- Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Thời gian công bố kết quả xét tuyển thẳng cho thí sinh và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống vào ngày 15/07/2025.

2.2 Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT (Phương thức 100)

2.2.1 Tiêu chí xét tuyển: Dựa trên kết quả kỳ thi THPT năm 2025 theo tổ hợp của từng ngành đào tạo, cụ thể như sau.

2.2.2 Cách tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) = $M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$

Trong đó M1, M2, M3 là điểm thi THPT 2025 của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển.

Trong trường hợp có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS Academic, TOEFL iBT, APTIS ESOL) và lựa chọn không thi môn Tiếng Anh, thí sinh có thể dùng chứng chỉ (còn thời hạn tại thời điểm xét tuyển tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển) phải nộp bản sao công chứng về Học viện trước 17h ngày 28/7/2025 để xét quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh theo bảng quy đổi sau:

Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang thang điểm 10¹

TT	Tiếng Anh				Điểm quy đổi (thang điểm 10) để xét điểm thi tốt nghiệp THPT
	IELTS	TOEFL iBT²	APTIS ESOL	Cambridge Assessment English	
1	5.0	40-45	B1	- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary Linguaskill: thang điểm 140-159	8.0
2	5.5	46-93	B2	- B2 First - B2 Business Vantage - Linguaskill: thang điểm 160-179	8.5
3	6.0				9.0
4	6.5				9.5
5	≥ 7.0	≥ 94	C1	- C1 Advanced - C1 Business Higher Linguaskill: thang điểm 180+	10

Lưu ý: ¹Sẽ điều chỉnh khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

²Không sử dụng TOEFL iBT Home Edition.

Thí sinh được dùng chứng chỉ quốc tế để quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh và đăng ký quy đổi trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT).

2.2.3 Thời gian đăng ký và công bố kết quả

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT, dự kiến từ 16/7/2025 đến 17h00 ngày 28/7/2025.

- Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển: Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 22/8/2025.

2.3 Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở cấp THPT (Phương thức 200 – xét tuyển học bạ)

2.3.1 Tiêu chí xét tuyển và cách tính điểm xét tuyển

2.3.1.1 Tiêu chí xét tuyển

Dựa trên năng lực học tập của thí sinh căn cứ vào kết quả học tập các môn học trong quá trình học THPT và kết quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp.

2.3.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

Sử dụng tổng điểm trung bình chung 03 môn học thuộc tổ hợp xét tuyển trong 3 năm học (đủ 6 học kỳ THPT) không bao gồm điểm ưu tiên lớp 10, 11, 12 ≥ 18 điểm (Không có điểm trung bình môn nào của mỗi năm học dưới 5.5 điểm).

2.3.1.3 Cách tính điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm khuyến khích + Điểm ưu tiên

Trong đó M1, M2, M3 là điểm trung bình chung học bạ của 03 môn học thuộc tổ hợp của ngành đăng ký xét tuyển trong 3 năm học lớp 10, 11, 12.

$M1 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 1} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 1} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 1})/3$

$M2 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 2} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 2} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 2})/3$

$M3 = (\text{điểm TB cả năm lớp 10 môn 3} + \text{điểm TB cả năm lớp 11 môn 3} + \text{điểm TB cả năm lớp 12 môn 3})/3$

- Điểm cộng khuyến khích:

+ Nhóm 1: Thí sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi học sinh giỏi quốc gia

được cộng 2,0 điểm; đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong cuộc thi học sinh

giải cấp tỉnh/thành phố được cộng tương ứng là 1,5; 1,25; 1,0 và 0,75 điểm (*các môn đoạt giải được cộng điểm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học*).

+ Nhóm 2: Thí sinh hệ chuyên của trường THPT chuyên: cộng 1,0 điểm.

- **Lưu ý:** Một thí sinh có thể thuộc cả hai nhóm cộng khuyến khích khác nhau. Khi đó, điểm cộng khuyến khích sẽ bao gồm tổng điểm của các nhóm mà thí sinh thuộc diện cộng khuyến khích. Với nhóm 1, nếu thí sinh đoạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng khuyến khích tương ứng với mức giải cao nhất.

2.3.2 Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả

2.3.2.1. Quy trình đăng ký:

Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

- Nộp hồ sơ xét tuyển về Học viện Quản lý giáo dục từ ngày 02/06/2025 đến trước 17h ngày 30/06/2025 (tính theo dấu bưu điện).

Hồ sơ bao gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển đã tải về và điền đầy đủ thông tin (hoặc có thể in phiếu sẵn và điền tay).

+ Học bạ (bản sao công chứng)

+ Căn cước công dân (bản sao công chứng)

+ Bằng tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng) dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước.

+ Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)

Tất cả hồ sơ đựng trong túi Hồ sơ Học sinh sinh viên.

Hình thức nộp: nộp trực tiếp (trong giờ hành chính, trừ thứ 7, chủ nhật) hoặc chuyển qua đường bưu điện.

Địa chỉ: Phòng Quản lý đào tạo – Giáo dục chính trị và Công tác sinh viên, Phòng 106 nhà A1 Học viện Quản lý giáo dục – 31 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến từ 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025.

2.3.2.2. Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển:

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 22/8/2025.

2.4 Xét tuyển sử dụng kết quả bài thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (Phương thức 402)

2.4.1 Tiêu chí xét tuyển và cách tính điểm xét tuyển

2.4.1.1 Tiêu chí xét tuyển

Học viện Quản lý giáo dục sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực và thi đánh giá tư duy của các cơ sở đào tạo, cụ thể như sau:

- Trường ĐHSP Hà Nội (SPT);
- Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA);
- Đại học Bách Khoa Hà Nội (TSA).

2.4.1.2 Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do các cơ sở đào tạo trên tổ chức trong năm 2025 (tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển) để đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.1.3 Cách tính điểm xét tuyển

- Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và thi đánh giá tư duy của Đại học Bách Khoa Hà Nội: điểm bài thi đánh giá năng lực hoặc bài thi đánh giá tư duy quy đổi tuyển tính về thang điểm 30.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{ĐNL/ĐTD} + \text{ĐƯT}.$$

(ghi chú: ĐƯT: điểm ưu tiên (theo khu vực, đối tượng); ĐNL: điểm đánh giá năng lực, ĐTD: điểm đánh giá tư duy)

- Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Trường ĐHSP Hà Nội: Thí sinh đăng ký xét tuyển các ngành phải có kết quả thi của 03 môn văn hóa phù hợp với tổ hợp môn của ngành đăng ký xét tuyển.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Môn 1} + \text{Điểm Môn 2} + \text{Điểm Môn 3} + \text{ĐƯT}.$$

(ghi chú: ĐƯT: điểm ưu tiên (theo khu vực, đối tượng)).

2.4.2 Quy trình, thời gian đăng ký và công bố kết quả

2.4.2.1 Quy trình đăng ký: Thí sinh phải thực hiện đầy đủ việc đăng ký xét tuyển như sau:

- Đăng ký xét tuyển trên Hệ thống tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến từ 16/07/2025 đến 17h00 ngày 28/07/2025.

2.4.2.2 Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, dự kiến vào ngày 22/8/2025.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện sẽ thông báo sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Điểm trúng tuyển các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT, Học viện Quản lý giáo dục sẽ thông báo khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh được phép đăng ký các ngành có tổ chức xét tuyển, không giới hạn số nguyện vọng ngành đăng ký xét tuyển (không phân biệt giữa các phương thức xét tuyển). Học viện xét tuyển theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển theo các phương thức sau:

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (Phương thức 301).
- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Phương thức 100).
- Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (Phương thức 200).
- Xét tuyển sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (Phương thức 402).

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2	Tổ hợp xét tuyển 3	Tổ hợp môn 4	Tổ hợp môn 5	Tổ hợp môn 6	Phương thức xét tuyển			
											301	100	200	402
1	Quản lý giáo dục	7140114	7140114	180	A00	A01	C00	D01	X70	X74	x	x	x	x
2	Ngôn ngữ Anh	7220201	7220201	70	A01	D01	D10	D14	X78	X25	x	x	x	x
3	Kinh tế	7310101	7310101	100	A00	A01	D01	D10	X25	X26	x	x	x	x
4	Tâm lý học giáo dục	7310403	7310403	200	A00	B00	C00	D01	X70	X74	x	x	x	x
5	Quản trị văn phòng	7340406	7340406	120	A00	A01	C00	D01	X70	X74	x	x	x	x
6	Giáo dục học (Giáo dục trẻ rối loạn phát triển)	7140101	7140101	30	A00	B00	C00	D01	X70	X74	x	x	x	x
7	Công nghệ thông tin	7480201	7480201	150	A00	A01	D01	D10	X26	X06	x	x	x	x
	Tổng			850										

Ghi chú:

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D10	Toán, Địa lí, Tiếng Anh

Mã tổ hợp	Tổ hợp môn
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
X06	Toán, Vật lí, Tin học
X25	Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh
X26	Toán, Tin, Tiếng Anh
X70	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật
X74	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật
X78	Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển, xét tuyển vào Học viện Quản lý giáo dục

a) Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Học viện Quản lý giáo dục không sử dụng các tiêu chí phụ trong xét tuyển ngoài các tiêu chí được quy định trong quy chế tuyển sinh.

b) Điểm cộng

- Tổng điểm cộng khuyến khích và điểm ưu tiên¹ không được vượt quá 3 điểm. Trong trường hợp thí sinh có tổng điểm cộng khuyến khích và điểm ưu tiên vượt quá 3,0 điểm sẽ được tính mức điểm cộng tối đa là 3,0.

- Trong trường hợp điểm xét (sau khi cộng điểm khuyến khích và điểm ưu tiên) vượt quá 3 điểm thì sẽ tính điểm xét là 30 điểm (thang điểm tối đa).

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Nguyên tắc xét tuyển: Học viện xét tuyển theo mã xét tuyển (ứng với các chương trình đào tạo), lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu, không phân biệt thứ tự nguyện vọng **giữa** các thí sinh. Điểm xét được tính theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển thực hiện theo quy định trong thông tin tuyển sinh.

- Tuyển sinh đợt 1: thời gian, hình thức nhận ĐKXT, các điều kiện xét tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối từng ngành đào tạo theo thời gian ấn định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện Quản lý giáo dục.

- Thời gian đăng ký và công bố kết quả:

• Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tiếp trên hệ thống của Bộ GD&ĐT, từ 16/7/2025 đến 17h00 ngày 28/7/2025. Thí sinh được dùng chứng chỉ quốc tế để quy đổi sang điểm của môn Tiếng Anh và đăng ký quy đổi trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT).

¹ Điểm ưu tiên được tính theo công thức tại mục 7.1 thông tin tuyển sinh này

- Thời gian công bố điểm chuẩn kết quả trúng tuyển: Theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT, vào ngày 22/08/2025.

- Học viện tổ chức tuyển sinh các đợt tiếp theo sau khi kết thúc tuyển sinh đợt 1 theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT cho đến hết tháng 12 năm 2025 (nếu còn chỉ tiêu). Kế hoạch cụ thể sẽ được thông báo trên website tuyển sinh của Học viện.

7. Chính sách ưu tiên

7.1 Chính sách ưu tiên chung

Học viện Quản lý giáo dục áp dụng chính sách ưu tiên chung theo quy chế tuyển sinh hiện hành theo khu vực và đối tượng. Điểm ưu tiên được tính theo công thức dưới đây, trong đó, Tổng điểm đạt được đã bao gồm điểm cộng khuyến khích:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên (Điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng)

7.2 Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

- Học viện Quản lý giáo dục xét tuyển thẳng cho các đối tượng theo điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và theo quy định của Học viện Quản lý giáo dục, cụ thể tại phương thức 301 (xét tuyển thẳng):

- Đối với những thí sinh diện xét tuyển thẳng theo phương thức 301 (xét tuyển thẳng) nếu không sử dụng quyền tuyển thẳng thì khi sử dụng phương thức 100 (dựa trên kết quả thi THPT năm 2025) được cộng điểm ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển theo giải thí sinh đạt được cụ thể như sau:

- + Giải nhất: được cộng 3 điểm.
- + Giải nhì, ba: được cộng 2,5 điểm.
- + Giải khuyến khích: được cộng 2 điểm.

- Những thí sinh sử dụng quyền ưu tiên xét tuyển gửi hồ sơ trực tiếp về Học viện Quản lý giáo dục theo quy định trong hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

8. Lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT, Học viện thực hiện mức thu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Học viện Quản lý giáo dục thực hiện các cam kết đối với thí sinh:

Học viện Quản lý giáo dục cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, có trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

10. Học phí, học bổng và các quyền lợi của thí sinh trúng tuyển

10.1 Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

- Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Mức học phí tối đa năm học 2024-2025 đối với các ngành: 16.400.000đ/năm học

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: *nghìn đồng/học sinh/ tháng*

Khối ngành	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
Khối ngành I Quản lý giáo dục, Giáo dục học, Kinh tế giáo dục	1.410	1.590	1.790
Khối ngành III Quản trị văn phòng	1.410	1.590	1.790
Khối ngành V Công nghệ thông tin	1.640	1.850	2.090
Khối ngành VII Ngôn ngữ Anh, Tâm lý học giáo dục, Kinh tế	1.500	1.690	1.910

- Mức trần học phí sẽ thay đổi khi Nhà nước ban hành các Quy định mới về học phí/chi phí đào tạo hoặc văn bản pháp luật thay thế Nghị định số 97/2023/NĐ-CP và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP

10.2 Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc xét tuyển đại học chính quy

năm 2025

Điện thoại	Email
024.3664.8719	hvqlgd@moet.edu.vn
0768901789	p.qltd@naem.edu.vn
0785901789	

10.3 Học bổng và quyền lợi của thí sinh trúng tuyển khi nhập học

- Học bổng khuyến khích học tập (xét, cấp cho sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện trong học kì đạt kết quả từ Khá trở lên); Mức học bổng căn cứ theo quy định hiện hành.

- Học bổng khác: Áp dụng xét, cấp cho sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập, sinh viên là người dân tộc thiểu số, sinh viên khuyết tật, Nguồn kinh phí từ các nguồn xã hội hóa và quỹ Khuyến học của Học viện.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

11.1 Phương thức tuyển sinh của năm 2023, năm 2024

Năm 2023 và năm 2024, Học viện xét tuyển theo ngành với 03 phương thức xét tuyển, cụ thể:

- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (Học bạ THPT)
- Tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

11.2 Điểm trúng tuyển của năm 2023, 2024

- Điểm trúng tuyển năm 2024

TT	Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Số nhập học	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT (Không có chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển)		Xét tuyển theo sử dụng học bạ THPT	
					Đợt 1	Đợt bổ sung	Đợt 1	Đợt bổ sung

1	Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi		270	347				
1.1 Nhóm ngành Kinh tế học								
	Kinh tế	7310101	70	85	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
1.2 Nhóm ngành Tâm lý học								
	Tâm lý học giáo dục	7310403	200	262	20.0	Không tuyển	24.0	Không tuyển
2	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý		150	129				
2.1 Nhóm ngành Quản trị - Quản lý								
	Quản trị văn phòng	7340406	150	129	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
3	Lĩnh vực Khoa học quản lý giáo dục và đào tạo giáo viên		250	198				
3.1 Nhóm ngành Khoa học giáo dục								
	Quản lý giáo dục	7140114	200	184	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
	Giáo dục học (Giáo dục trẻ rối loạn phát triển)	7140101	50	14	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
4 Lĩnh vực Nhân văn								
4.1 Nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài								
	Ngôn ngữ Anh	7220201	50	70	22.5	Không tuyển	25.0	Không tuyển

Tổng		720	744				
-------------	--	------------	------------	--	--	--	--

- Điểm trúng tuyển năm 2023

TT	Lĩnh vực/ Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Số nhập học	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT (Không có chênh lệch giữa các tổ hợp xét tuyển)		Xét tuyển theo sử dụng học bạ THPT	
					Đợt 1	Đợt bổ sung	Đợt 1	Đợt bổ sung
1	Lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi		270	252	18.0	18.0	18.0	18.0
1. Nhóm ngành Kinh tế học								
	Kinh tế	7310101	140	103	15.0	15.0	15.0	18.0
2. Nhóm ngành Tâm lý học giáo dục								
	Tâm lý học giáo dục	7310403	130	149	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
2	Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý		150	46				
3. Nhóm ngành Quản trị - Quản lý								
	Quản trị văn phòng	7340406	150	46	15.0	15.0	18.0	18.0
3	Lĩnh vực Nhân văn		50	52				
4. Nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài								

Ngôn ngữ Anh	7220201	50	52	15.0	Không tuyển	18.0	Không tuyển
Lĩnh vực Khoa học 4 quản lý giáo dục và đào tạo giáo viên		250	76				
5. Nhóm ngành Khoa học giáo dục							
Quản lý giáo dục	7140114	250	76	15.0	15.0	18.0	18.0
Tổng		720	426				

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2025

Cán bộ tuyển sinh:

- Họ và tên: Hoàng Thị Kim Huệ
- Điện thoại: 0912640056
- Email: huehtk@naem.edu.vn

GIÁM ĐỐC

PGS. TS. Phạm Văn Thuần